TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2017/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 03 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2016/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016, thụ lý bổ sung số: 79/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo N – Sinh năm 1982; địa chỉ: số 19 Nơ Trang L, phường T, thành phố K, tỉnh K;

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H – Sinh năm 1981; địa chỉ: Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế B, xã B, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59; 62; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thảo N – Sinh năm 1982; địa chỉ: số 19 Nơ Trang L, phường T, thành phố K, tỉnh K và anh Nguyễn Xuân H – Sinh năm 1981; địa chỉ: Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế B, xã B, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Nguyễn Xuân H, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo N được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thị Thảo M – sinh ngày 30-3-2009 và Nguyễn Tấn T – sinh ngày 17-11-2014 đến khi hai con đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được, anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thảo N được sử dụng những tài sản gồm:

+ Thửa đất số: 868, tờ bản đồ số: 23, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 962793, diện tích 1.049,1m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh K, cấp ngày 23/02/2011, mang tên bà Nguyễn Thị Thảo N, địa chỉ thửa đất: thôn 5, xã Đt, thành phố K tỉnh K, trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Thửa đất số: 581, tờ bản đồ số: 54, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 225015, diện tích 925,4m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh K, cấp ngày 30/10/2014, mang tên bà Nguyễn Thị Thảo N, địa chỉ thửa đất: xã Đ, thành phố K, tỉnh K, trị giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Thửa đất số: 84, tờ bản đồ số: 44, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 290330, diện tích 194,3m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố K, tỉnh K, cấp ngày 26/6/2015, mang tên ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thị H, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thảo N ngày 21/10/2015, địa chỉ thửa đất: đường N, phường T, thành phố K, tỉnh K, trị giá 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị Thảo N được sử dụng là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 11 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 7 Điều 26, điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thảo N nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và phải chịu 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung; Chị Nguyễn Thị Thảo N được trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2014/0000402 ngày 17-6-2016 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K và 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung, theo biên lai số AA/2010/0008789 ngày 23-5-2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K. Chị Nguyễn Thị Thảo N còn phải nộp số tiền là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND P.Q,TpK;
- Chi cục THADS huyện N;
- Chi cục THADS Tp K;
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen